

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS - ST

Ngày 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Bà Lương Thị Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Y diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L – Sinh năm 1965 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn A (đã chết) và bà Lò Thị L1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị C và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 23/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Văn Y – Sinh năm 1972 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lương Văn M1 (đã chết) và bà Lương Thị L3; Bị cáo có vợ là Lương Thị H1 và có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 23/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Lường Thị D2 và anh Lò Văn T3. Nơi cư trú: Bản M, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 16/9/2024 tổ công tác của Công an xã P phối hợp với Công an xã H làm nhiệm vụ tại bản N, xã H, huyện S phát hiện Lường Văn Y có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Y một gói nilon màu trắng bên trong chứa 14 viên nén màu hồng (Y khai nhận là Hồng phiến do Lò Văn L, sinh năm 1965, nơi cư trú bản M, xã H, huyện S góp 150.000 đồng và Y góp 150.000 đồng để đi mua ma túy mục đích mang về cùng sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 26B1-837.18.

Đến 07 giờ 30 phút ngày 17/9/2024 sau khi biết Lường Văn Y bị Công an xã H và Công an xã P bắt quả tang, Lò Văn L đã đến Công an xã H, huyện S đầu thú về hành vi góp tiền và giao xe mô tô để Lường Văn Y đi mua ma túy về cùng sử dụng. Công an xã H, huyện S đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú.

Ngày 17/9/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 14 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,37 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,19 gam làm mẫu giám định ký hiệu Đ, vật chứng còn lại 12 viên có khối lượng 1,18 gam lưu kho ký hiệu L.

Kết luận số 1839/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 1,37 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Lò Văn L và Lường Văn Y là bạn sử dụng ma túy ở cùng bản. Khoảng 17 giờ, ngày 16/9/2024 L mang theo số tiền 150.000 đồng và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1-837.18 của gia đình đi từ nhà ra đường dân sinh ở bản M, xã H, huyện S. Dọc đường đi L gặp Y đang ngồi một mình ở ven đường, qua trò chuyện L rủ Y góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng thì được Y đồng ý. L đưa cho Y 150.000 đồng, Y bỏ ra 150.000 đồng góp cùng L.

Do Y không có xe mô tô đi mua ma túy nên L đưa xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-837.18 cho Y điều khiển đi tìm mua ma túy, còn L đi bộ về nhà. Sau đó, Y điều khiển xe mô tô đến bản P, xã F, huyện Q, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy. Đến bản P thì Y gặp một người đàn ông dân tộc Khơ Mú không quen biết, qua trò chuyện Y hỏi mua Hồng phiến của người đàn ông này với số tiền là 300.000 đồng

thì người đàn ông đồng ý nhận tiền và lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho Y 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 14 viên Hồng phiến. Y nhận gói ma túy rồi cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe ra về. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi Y điều khiển xe mô tô về đến khu vực bản N, xã H, huyện S thì bị tổ công tác Công an xã P và Công an xã H làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Đến 07 giờ 30 phút ngày 17/9/2024 sau khi biết Lương Văn Y bị bắt về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, Lò Văn L đã đến Công an xã H đầu thú về hành vi góp tiền và cung cấp xe mô tô cho Y đi mua ma túy về cùng sử dụng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 261/CT-VKSSM ngày 15 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn L, Lương Văn Y về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Lương Văn Y phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 02 năm 02 tháng - 02 năm 08 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Y từ 02 năm 02 tháng - 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh Nilon, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26B1-837.18.

Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh, chị là con trai và con dâu của bị cáo Lò Văn L. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 26B1-837.18 do bị cáo Y sử dụng đi mua ma túy và bị tạm giữ là tài sản của anh, chị. Khi bị cáo L giao xe cho bị cáo Y đi mua ma túy anh, chị không biết, anh chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho anh chị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của Y diện Viện kiểm sát. Bị cáo L nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 21 giờ 00 phút, ngày 16/9/2024 đối với Lương Văn Y; cùng vật chứng thu giữ là gói nilon chứa 14 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1839/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,37 gam, loại Methamphetamine*”.

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 17/9/2024 đối với bị cáo Lò Văn L.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/9/2024 bị cáo Lò Văn L đã có hành vi rủ bị cáo Lương Văn Y góp tiền và để bị cáo Y sử dụng số tiền cả hai cùng góp đi mua được 1,37 gam ma túy loại Methamphetamine về mục đích để sử dụng chung. Sau khi bị cáo Y mua được ma túy đang trên đường vận chuyển trở về để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị bắt bị cáo Y đã khai ra bị cáo L là đồng phạm trong vụ án, giúp cơ quan điều tra phát hiện thêm tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L sau khi biết bị cáo Y bị bắt giữ đã tự nguyện đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng riêng bị cáo Lương Văn Y có nhân thân xấu: đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc một lần nhưng sau khi cai nghiện xong trở về địa phương bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Lò Văn L là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng, đồng thời là người cung cấp phương tiện cho bị cáo Lương Văn Y đi tìm mua ma túy nên giữ vai trò là người chủ mưu trong vụ án. Bị cáo Y sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo L đã góp một nửa số tiền để mua ma túy và đồng thời là người trực tiếp đi tìm mua được ma túy về sử dụng nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi làm mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành cùng 01 mảnh nilon và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô xác định được là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không biết và có đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo Y khai nhận là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn Y phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lương Văn Y 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 17/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 1,18 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0004968.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave α , có biển kiểm soát 26B1-837.18.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 245/QĐ – VKS ngày 15/11/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung****Thành viên Hội đồng xét xử****Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa****Hoàng Thị Nhung**

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán – chủ tọa phiên
tòa**

Hoàng Thị Nhung

